TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2026/HS-ST
Ngày 14 tháng 07 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tú
2. Ông Võ Quang Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lữ Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 07 năm 2026, tại phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 03/07/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Văn P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 07 năm 1993, tại phường T, tỉnh Nghệ An; CCCD số: 040093041620 do Cục C-Bộ C1 cấp ngày 02/10/2024; nguyên quán: Phường T, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Khối L (trước đây là khối L) phường T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn M (đã chết), con bà Phạm Thị T, sinh năm 1961; có vợ: Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1999 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2022 (đã chết), nhỏ nhất sinh tháng 5 năm 2026; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2026 đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

+Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Trú tại: K Bắc Ninh, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+Anh Nguyễn Văn H1, sinh 1996

Trú tại: Khối L (trước đây là khối L) phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- **Người chứng kiến:**

+Anh Đặng Văn D, sinh năm 1975,

Trú tại khối Đ, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 7 năm 2025, Cao Văn P trong thời gian đi làm ở thành phố Hải Phòng thì được một người bạn (theo P khai nhận chỉ gặp người này một lần trong lúc ăn uống, không biết rõ nhân thân, lai lịch) cho P 01 (một) gói ma túy tổng hợp, sau đó P cất giấu mà chưa sử dụng lần nào.

Đến khoảng đầu tháng 3 năm 2026, P nghỉ làm ở Hải Phòng, về nhà mình ở khối L, phường T để chăm con ốm, quá trình này P mang theo gói ma tuý nói trên về nhà cất giấu để có dịp sẽ sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/3/2026, Nguyễn Văn H sau khi biết tin con của P mới mất nên đến nhà P để thắp hương, ăn uống. Quá trình ăn uống, vì muốn sử dụng chất ma tuý nên Cao Văn P nói với H: *"Tui buồn quá bạn ạ, ta lên Dương P1 chơi bựa",* H hiểu ý biết P rủ mình sử dụng ma tuý nên đã trả lời: *"Đi"*. Sau khi ăn uống tại nhà P xong, H điều khiển xe mô tô biển số 37H1-696.96 (chiếc xe này Hoàng mượn của Nguyễn Văn H1, là em trai ruột của H) chở Cao Văn P đi đến cơ sở K1 (thuộc khối Đ, phường T, Nghệ An), lúc này Cao Văn P mang theo toàn bộ gói ma túy nói trên cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần dài P đang mặc. Khi đi đến đoạn ngã tư G gạo thuộc khối L, phường T, tỉnh Nghệ An, P nói Hoàng ghé vào quán T1 để mua thuốc lá. Tại quán tạp hoá, Cao Văn P mua 01 (một) gói thuốc lá Thăng L và mua 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, sau khi mua được P cất chiếc đĩa sứ vào trong áo khoác rồi lên xe mô tô do H điều khiển. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, P và H đến quán K2 vào gặp chị Lê Thị N là người quản lý tại cơ sở thuê phòng hát số 102. Sau khi vào phòng, P lấy chiếc đĩa sứ vừa mua đặt lên mặt bàn, lấy gói ma túy trong túi quần ra, cho một phần ma túy lên đĩa, số ma túy còn lại P cất lại vào trong túi quần, sau đó xé phần nắp của vỏ bao thuốc lá Thăng L, sử dụng phần cạnh của nắp vỏ bao thuốc để tán vụn số ma túy trên đĩa, gạt số ma túy đã tán mịn thành các đường thẳng, mỏng (thường gọi là xào ma túy). Sau khi xào ma túy xong P lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của mình cuộn tròn lại, rồi dùng vỏ giấy của đầu lọc thuốc lá để bọc cố định hai đầu tờ tiền, tạo thành một ống hình trụ tròn, hai đầu hở. Trong lúc Cao Văn P chuẩn bị công cụ và xào ma tuý thì Nguyễn Văn H mở nhạc, rót bia uống. Khi đã xào xong ma túy và cuốn ống, P dùng tay trái cầm đĩa đựng ma túy lên, tay phải cầm ống rồi hít trực tiếp ma túy đã được xào trên đĩa vào mũi mình, mỗi lần hít một đường kẻ ma túy. Cao Văn P hít được 03 (ba) lần thì đưa cho Nguyễn Văn H để H sử dụng ma túy. Với cách thức tương tự P, Hoàng hít được 01 (một) lần (một đường kẻ ma túy) thì có biểu hiện phê ma túy nên ngồi tựa vào ghế sofa trong phòng hát. Khi sử dụng ma túy xong trên đĩa vẫn còn ma túy được Nguyễn Văn H đặt lại trên mặt bàn.

Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi tiếp nhận thông tin trình báo của anh Đặng Văn D (là chủ cơ sở karaoke K1), Công an phường T, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra phòng hát số 102 thì phát hiện Cao Văn P và Nguyễn Văn H đang có mặt tại phòng hát. Tổ công tác phát hiện tại vị trí trên mặt bàn trong phòng hát có các đồ vật gồm: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, bên trên đĩa sứ có các chất tinh thể màu trắng (nghi

là ma túy tổng hợp) và 01 (một) ống hình trụ tròn, hai đầu hở, được cuốn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), kích thước dài 14cm, đường kính 0.6cm; 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 18 (mười tám) điếu thuốc chưa sử dụng, phần nắp đậy của vỏ bao thuốc lá bị tách rời ra và 02 (hai) điếu thuốc lá tình trạng tách đầu lọc điếu thuốc lá ra khỏi điếu, phần đầu lọc không có giấy bọc ngoài. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của Cao Văn P đang mặc có 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong gói có các chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp).

Các đối tượng khai nhận chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ là ma túy tổng hợp các đối tượng đang sử dụng; Cao Văn P khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong gói ni lông cất giấu trong túi quần P là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng K3 Công an tỉnh N Kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ trong túi quần của Cao Văn P gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần Cao Văn P có khối lượng là 0,80 g (không phẩy tám mươi gam).

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) thu giữ trên đĩa sứ trong phòng 102, quán K2 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ trong phòng 102, quán K2 có khối lượng là 0,27 g (không phẩy hai mươi bảy gam).

Tại Kết luận giám định độc chất số 209/317-318/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 17/3/2026 của V kết luận:

1. Mẫu nước tiểu 317/26 của Cao Văn P:

- Có tìm thấy K.

- Không tìm thấy các chất ma tuý khác nêu trên.

2. Mẫu nước tiểu 318/26 của Nguyễn Văn H:

- Có tìm thấy A1, M1 và K.

- Không tìm thấy các chất ma tuý khác nêu trên.

Quá trình điều tra, Cao Văn P khai nhận số ma túy bị thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc trên người P mang đến quán karaoke Dương P1 với mục đích sử dụng hết, tuy nhiên chưa kịp sử dụng hết thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại. Qua xác minh, Cao Văn P và Nguyễn Văn H đều không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSKV8 ngày 25 tháng 06 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố Cao Văn P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS (đã sữa đổi bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 – BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) que test ma túy nhãn hiệu Drug test loại 05 chân, đã qua sử dụng.

+01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 18cm;

+ 0.30 gam (không phẩy ba mươi gam) ma túy Ketamin còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định được niêm phong trong một phong bì thư bưu điện, trên các mép dán có các chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 18 (mười tám) điếu thuốc chưa sử dụng; 01 (một) vỏ nắp bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 02 (hai) điếu thuốc lá đã tách phần đầu lọc, phần đầu lọc không có giấy bọc;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), bị cáo đã sử dụng làm 01 (một) ống trụ tròn, hai đầu hở để sử dụng ma túy;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/03/2026 tại cơ sở K1 thuộc Khối Đ, phường T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 14/3/2026, tại cơ sở karaoke K1 thuộc khối Đ, phường T, tỉnh Nghệ An. Cao Văn P đã có hành vi thuê phòng hát số 102, chuẩn bị ma túy Ketamin, đĩa sứ, dùng phần cạnh của nắp gói thuốc lá tán mịn và chia ma túy thành các đường kẻ mỏng trên đĩa sứ, cuộn ống hình trụ tròn bằng tờ tiền polyme và vỏ giấy đầu lọc điếu thuốc lá để cho P và Nguyễn Văn H cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khi P và H đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường T, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Nên hành vi của bị cáo Cao Văn P đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 255 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma tuý là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 15/3/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án

Các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 18cm;
- 0.30 gam (không phẩy ba mươi gam) ma túy Ketamin còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định được niêm phong trong một phong bì thư bưu điện, trên các mép dán có các chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 18 (mười tám) điếu thuốc chưa sử dụng; 01 (một) vỏ nắp bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 02 (hai) điếu thuốc lá đã tách phần đầu lọc, phần đầu lọc không có giấy bọc;

Xét các vật chứng trên là những công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

- Vật chứng là 02 (hai) que tét ma túy nhãn hiệu Drug test loại 05 chân, đã qua sử dụng; xét đây là các vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

-Vật chứng là 01 (một) tờ T2 mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bị cáo sử dụng làm ống trụ tròn, hai đầu hở được cuốn bằng kích thước dài 14cm, đường kính 0,6cm để sử dụng ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

[8] Nguyễn Văn H đã có hành vi "Điều khiển xe mô tô gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp" theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã chuyển hồ sơ và tang vật là biển số 37H1-696.96 đến Phòng C2 Công an tỉnh N để xử lý theo quy định.

[9] Cao Văn P và Nguyễn Văn H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do cả hai đối tượng đều không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); căn cứ khoản 4 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an phường T để xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Văn P và Nguyễn Văn H về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự".

[10] Đối với chị Trần Thị P2, anh Đặng Văn D, là chủ cơ sở karaoke Dương P1 và chị Lê Thị N là nhân viên quản lý quán. Vào ngày 14/3/2026, sau khi sắp xếp phòng hát số 102 cho Cao Văn P và Nguyễn Văn H, chị N thấy P và H có dấu hiệu phạm tội về ma túy nên đã thông báo cho anh D, chị P1. Sau đó anh D đã chủ động báo tin cho công an phường T để kiểm tra, qua đó kịp thời phát hiện và bắt quả tang hành vi phạm tội, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với chị Trần Thị P2, anh Đặng Văn D và chị Lê Thị N.

[11] Đối với chị Lê Thị B, là chủ quán T1. Vào ngày 14/3/2026, Cao Văn P đã mua của chị B 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long và 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng. Quá trình mua bán, chị B không hỏi, không biết mục đích mua đĩa sứ của P là để làm gì, do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị B.

[12] Đối với số ma túy còn lại thu được trong túi quần của Cao Văn P và số ma túy còn lại ở trên chiếc đĩa sứ tại phòng hát mà P và H đã sử dụng ma túy; quá trình

điều tra và tại phiên tòa đã xác định được, mục đích của P và H là sử dụng hết, tuy nhiên chưa kịp sử dụng hết thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại nên Cao Văn P và Nguyễn Văn H không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng.

[13] Đối với đối tượng đã cho Cao Văn P ma túy khi P đang làm việc ở Hải Phòng, do không xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Cao Văn P 03 (ba) năm tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/03/2026 .

Về vật chứng: Căn cứ các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 - BLHS; các Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 18cm;
- 0.30 gam (không phẩy ba mươi gam) ma túy Ketamin còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định được niêm phong trong một phong bì thư bưu điện, trên các mép dán có các chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 18 (mười tám) điếu thuốc chưa sử dụng; 01 (một) vỏ nắp bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 02 (hai) điếu thuốc lá đã tách phần đầu lọc, phần đầu lọc không có giấy bọc;
- 02 (hai) que test ma túy nhãn hiệu Drug test loại 05 chân, đã qua sử dụng;
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ T2 mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)

Các tang vật trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 06 năm 2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Nghệ An.

- Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Cao Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị các có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Nghệ An;
- THAHS Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 8 - Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

Trần Thị Ngoan